

“Nông nghiệp đô thị” – Một hướng phát triển bền vững cho các đô thị Việt Nam trong thế kỷ 21

Huỳnh Thị Bảo Châu, Nguyễn Tuấn Anh



Tóm tắt

Việt Nam sau thời gian phát triển đô thị nhanh đã và đang đạt được thành tựu về kinh tế-xã hội, thay đổi diện mạo của đô thị, nâng cao đời sống cho người dân. Bên cạnh đó đô thị hóa cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp như: diện tích đất nông nghiệp giảm, làng hóa đô thị; vấn đề nhà ở và quản lý trật tự an toàn xã hội; hệ thống cơ sở hạ tầng quá tải và ô nhiễm môi trường; vấn đề an toàn về lương thực; vấn đề cảnh quan môi trường đô thị... Nông nghiệp đô thị có thể được xem là một công cụ thích hợp để phát triển đô thị theo hướng bền vững. Dự án nông nghiệp đô thị được hình thành nhằm giải quyết nhiều thách thức mà các vùng lãnh thổ phải đối mặt bằng việc lên kế hoạch và chiến lược hành động đảm bảo tính bền vững của dự án; xác định cảnh quan nông nghiệp theo quy mô, các phương pháp canh tác và xác định các chủ thể có liên quan (chính quyền, cộng đồng, người thiết kế).

Từ khóa: nông nghiệp đô thị, quan hệ thành phố-nông nghiệp, chuyển đổi đô thị, phát triển bền vững, đô thị hóa

Abstract

After a period of rapid urban development, Vietnam has achieved socio-economic achievements, changed the appearance of urban areas, and improved people's lives. In addition, urbanization also raises many complex problems that need to be solved soon, such as: the problem of urban villagization, the problem of agricultural labor loss; illiteracy, housing and social order management in urban areas; the problem of overloaded infrastructure systems and environmental pollution; the problem of food safety, urban landscape problems, etc. Urban agriculture can be considered a suitable tool for sustainable urban development. The urban agriculture project was conceived to address the many challenges facing the territories by planning and developing specific action strategies to ensure the sustainability of the project; defining the agricultural landscape at scale, identifying appropriate farming methods and identifying relevant subjects (management authorities, implementing communities, designers).

Key words: urban agriculture, city-agriculture relations, urban transformation, sustainable development, urbanization

TS. Huỳnh Thị Bảo Châu
PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh
Bộ môn Kiến trúc cảnh quan
Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn
Email: chau.hb@gmail.com; ĐT: 0904214477

Ngày nhận bài: 01/10/2024
Ngày sửa bài: 13/12/2024
Ngày duyệt đăng: 02/01/2025

Mở đầu

Dự báo tăng trưởng dân số đô thị trên thế giới đến năm 2050, tình hình suy thoái toàn cầu về an ninh lương thực rất đáng lo ngại đặt quá trình chuyển đổi của các đô thị, quốc gia, vùng, lãnh thổ thành trung tâm của các cuộc tranh luận hiện nay trong việc quy hoạch lãnh thổ, quy hoạch đô thị với những thách thức mới về phương thức tiêu dùng, hình thức và quy mô sản xuất nông nghiệp. Các nhà nghiên cứu và các bên liên quan trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, thiết kế cảnh quan đã có nhiều đề xuất, nhiều khái niệm và đưa ra các mô hình nông nghiệp đô thị theo các cách tiếp cận mới nhằm phản ánh những thách thức về tính bền vững và khả năng phục hồi của các hệ thống nông nghiệp và đô thị: tự cung tự cấp lương thực, giảm trừ ô nhiễm, sản phẩm nông nghiệp sạch; thiên nhiên; tăng cường đa dạng sinh học; việc làm và thu nhập tại chỗ; hoạt động cộng đồng trải nghiệm...[1]

1. Nông nghiệp đô thị từ khái niệm đến thực tiễn

1.1. Sự ra đời của khái niệm Nông nghiệp đô thị

Nông nghiệp Đô thị” (Agriculture Urbaine/ Urban Agriculture) là khái niệm thể hiện việc thực hành trồng trọt, chế biến và phân phối lương thực trong khu vực đô thị và vùng ven đô. [2]

Nông nghiệp đô thị là hình thức mới nổi của hoạt động nông nghiệp trong thành phố tập hợp tất cả các hoạt động sản xuất nông nghiệp hoặc chăn nuôi. Định nghĩa về nông nghiệp đô thị bao gồm nhiều loại hình hoạt động trong số đó có thể kể đến việc trồng cây ăn quả, rau, ngũ cốc, cây cảnh, cây làm thuốc hay cây thơm. Nông nghiệp đô thị cũng bao gồm việc thực hành chăn nuôi gia súc (gà, vịt và thỏ, dê, cừu, lợn, ong, cá...).

Nông nghiệp đô thị là hoạt động được thực hiện trong vườn gia đình, tư nhân hoặc cộng đồng; trên đất trống hoặc bãi thải công nghiệp; trong kho chuyên dụng; trên ban công chung cư; trên tường ngoài hoặc trên mái các công trình công cộng hoặc tư nhân. [2]

Nông nghiệp đô thị sử dụng nhiều kỹ thuật trồng trọt: trong thùng chứa, trên mặt đất, trong nhà, thủy canh hoặc khí canh. Nó có thể được thực hiện bởi nhiều chủ thể: cá nhân và nhóm cá nhân, hiệp hội, nông dân, doanh nghiệp, chính quyền địa phương, v.v.

Cuối cùng, nông nghiệp đô thị có thể thực hiện được ở các quy mô khác nhau như tự chủ lương thực cá nhân hoặc sản xuất quy mô lớn và với các mục tiêu khác nhau như sản xuất, giáo dục, dự án có sự tham gia của cộng đồng... [2]

1.2. Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp đô thị trên thế giới

Mối liên kết giữa đô thị và nông nghiệp vốn chiếm ưu thế trong suốt lịch sử của các thành phố đã bị gián đoạn sâu sắc trong thế kỷ 20 tạo ra sự mất kết nối về không gian và chức năng, giữa không gian nuôi dưỡng và không gian sinh sống. Nhưng từ những năm 2000, cấu trúc hình thái mới “thành phố-nông nghiệp” đã được nghiên cứu và thử nghiệm hướng tới việc kết nối lại những đứt gãy và hơn nữa tái thiết lập mối liên kết mới giữa đô thị và nông nghiệp. Sự thay đổi về quan điểm trong tư duy và hành động này đã làm xuất hiện một lĩnh vực từ vựng mới và các hình thức chủ nghĩa mới như: quy hoạch thị trấn nông nghiệp, huyện nông nghiệp, rìa nông nghiệp-đô thị...[3]



Hình 1.1 Bản đồ chiến lược tích hợp hệ thống sản xuất nông nghiệp trong quy hoạch



Hình 1.2. Pasona, khu rừng đô thị của Tokyo
<https://mrmondialisation.org/pasona-une-ferme-au-coeur-des-gratte-ciel-de-tokyo/>

Các dự án nông nghiệp đô thị có sự đa dạng về vị trí, quy mô, hình thức sản xuất và các thành phần tham gia. Một số mô hình phổ biến được biết đến hiện nay như: loại hình trang trại (trang trại đô thị, trang trại giáo dục, trang trại thẳng đứng, trang trại thủy canh...); các loại vườn (vườn đô thị, vườn chia sẻ, vườn cộng đồng...); công viên nông nghiệp...

Một số ví dụ về hình thức nông nghiệp đô thị trên thế giới.

- Ananas new community, Cộng đồng mới Ananas tại Manila - Philippines [4]

Dự án Ananas thể hiện một cách tiếp cận táo bạo trong phát triển đô thị nhằm tôn vinh di sản nông nghiệp, xã hội và môi trường sinh thái của Philippines. Tầm nhìn mới này được thiết lập trong bối cảnh hướng tới việc phát triển bền vững tại một cộng đồng dân cư mới bằng việc quy hoạch xây dựng tích hợp một hệ thống sản xuất nông nghiệp hỗ trợ tích cực mạng lưới lương thực khu vực và thông qua đó bảo tồn vai trò và bản sắc của địa phương cùng với những yếu tố nổi trội của văn hóa Philippines. Cộng đồng

mới Ananas tại Manila – Philippines đại diện cho một mô hình sống trong đô thị hoàn toàn mới và với tư cách là “Giò thực phẩm” của Manila.

- Pasona, khu rừng đô thị của Tokyo [5]

Pasona là một trang trại đô thị độc đáo nằm ở trung tâm thủ đô Tokyo của Nhật Bản thuộc quận Chiyoda. Từ năm 2010 công ty lớn Pasona, một công ty hàng đầu về nhân sự tại Nhật Bản đã quyết định chuyển đổi trụ sở chính của mình thành một trang trại đô thị. Hiện nay, tòa nhà 9 tầng được xây dựng vào những năm 1950 trở thành nơi sinh trưởng của hơn 200 loài thực vật nhiệt đới và cận nhiệt đới cùng với một nhà kính chứa bướm, ếch và cá. Trong số 215.000 m² diện tích bề mặt của tòa nhà thì 40.000 m² được trồng cây làm trang trại. Nơi này mở cửa cho các du khách tham quan và có thể đi bộ qua các tầng khác nhau để khám phá các loài thực vật được trồng tại đây. Nhân viên làm việc trong công ty cũng được hưởng lợi từ sự hiện diện trang trại đô thị này bằng việc tham gia thu hoạch và tiêu thụ các loại trái cây và rau quả có sẵn.

- Nature Urbaine, trang trại đô thị lớn nhất châu Âu nằm ở Paris [5]

Nature Urbaine tọa lạc tại quận 15 của Paris và có diện tích hơn 14.000 m² trên mái của trung tâm triển lãm và kể từ khi đi vào hoạt động năm 2020 nơi đây đã trở thành trang



Hình 1.3. Nature Urbaine, trang trại đô thị ở Paris
<https://jobs.makesense.org/en/projects/nature-urbaine-paris-8399>



Hình 1.4. Growroom, khu vườn hình cầu
<https://mashable.com/article/ikea-releases-plans-for-diy-spherical-garden>

trại đô thị lớn nhất ở Châu Âu. Trang trại đô thị này được hỗ trợ bởi Nông nghiệp đô thị và Văn hoá đô thị (Agropolis et Cultures en ville) và ốc đảo xanh ở trung tâm Paris này cung cấp nhiều dịch vụ cho các cá nhân, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng. 34% diện tích bề mặt của Nature Urbaine (hơn 4.500 mét vuông (1/3 dự án)) được dành riêng cho việc làm vườn thủy canh. Từ tháng 5 đến tháng 10, hơn 200 kg và không dưới 30 loại trái cây và rau quả chọn lọc được hơn 20 người làm vườn ở chợ thu hoạch mỗi ngày. Hơn nữa, người dân địa phương có thể thuê hơn 150 ô vuông trồng trọt cũng như 300 m² không gian dành riêng cho việc tổ chức các sự kiện liên quan đến nông sản.

- Growroom, khu vườn hình cầu do Ikea và Space 10 tưởng tượng [5]

Được thiết kế bởi thương hiệu nội thất nổi tiếng của Thụy Điển và phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển Space 10, Growroom có thể là một trong những công trình xây dựng nông nghiệp đô thị điển hình trong tương lai. Growroom là mô hình vườn đô thị trong tháp hình cầu được thiết kế hoàn toàn bằng gỗ và nó nhằm mục đích cho phép cư dân thành phố có thể trồng trọt vườn rau của họ dù sống trong khu nhà ở thiếu không gian. Với chiều cao khoảng 3 mét và được tạo thành từ các kệ thông thoáng và hài hòa, khu vườn trồng trọt ban đầu được dự định là một vườn rau của khu dân cư. Các thiết kế được Space10 cung cấp miễn phí và đang chờ đợi những người làm vườn đô thị năng động nhất

- Antananarivo, Madagascar

Nông nghiệp đô thị không chỉ là đặc quyền của các nước giàu. Ví dụ, ở Antananarivo thuộc Madagascar, nông nghiệp đô thị được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau bất chấp áp lực nhân khẩu học mạnh mẽ với hơn 3 triệu dân và 45% diện tích bề mặt thủ đô được dùng để trồng trọt. Phần lớn sản phẩm từ nông nghiệp đô thị này được tiêu thụ tại địa phương, nó cũng tạo việc làm cho 20% số hộ gia đình trong khu vực. Các hình thức nông nghiệp đô thị là thật sự cần thiết tại đây, nơi nguồn cung cấp thực phẩm đang gặp khó khăn do tình trạng giao thông kém (hệ thống giao thông bộ kém chất lượng, tàu hỏa kém phát triển,...) và thêm vào đó Madagascar là một hòn đảo nên việc cung cấp thực phẩm từ đất liền chắc chắn phức tạp hơn. Vì vậy, phát triển sản xuất địa phương, gần gũi với người tiêu dùng là một giải pháp đáng quan tâm.



Hình 1.5. Nông nghiệp đô thị ở Antananarivo

Nông nghiệp đô thị có nhiều hình thức để thích ứng với nhiều bối cảnh cụ thể và cũng đáp ứng được nhiều mục tiêu khác nhau như: đảm bảo an ninh lương thực, tạo mối liên kết xã hội hay nâng cao nhận thức về việc tiêu thụ lương thực sạch. Nông nghiệp đô thị thực sự đang được tổ chức trong không gian của các thành phố theo cách tự phát hay có kế hoạch cụ thể và dường như chúng trở nên vừa cần thiết vừa chứa đầy sự hứa hẹn. [6]

2. Những lợi ích mang lại của nông nghiệp đô thị

Kể từ thế kỷ 20, nông nghiệp đô thị đã có sự trở lại mạnh mẽ ở nhiều thành phố trên thế giới và vì lý do chính đáng là nó mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, môi trường sinh thái và xã hội...

Nông nghiệp đô thị nhằm giải quyết nhiều thách thức mà các vùng lãnh thổ đang phải đối mặt. Nông nghiệp đô thị được hiểu theo một cách tổng thể là nó không chỉ nhằm mục đích đảm bảo khả năng tự cung cấp lương thực của các thành phố mà nó còn đáp ứng nhiều thách thức bằng cách giảm bớt sự phân chia lãnh thổ, thúc đẩy hoặc thậm chí tạo ra các mối liên kết xã hội mới mang tính đột phá. [7]

2.1. Lợi ích kinh tế của nông nghiệp đô thị

Lợi ích kinh tế của nông nghiệp đô thị rất đa dạng và đáng được quan tâm. Trước hết, nó cải thiện khả năng tự cung tự cấp lương thực của các thành phố và cho các cá nhân thông qua việc sản xuất các sản phẩm tươi sống tại địa phương. Việc tạo ra mô hình nông nghiệp đô thị ở cự ly gần cho phép tiết kiệm, tăng thêm thu nhập cũng như ít phụ thuộc hơn vào sản phẩm nhập khẩu. Lợi thế kinh tế thứ hai của nông nghiệp đô thị là tính kinh tế theo quy mô nhờ vào cơ sở vật chất hiện đại và hiệu quả được triển khai trên diện tích nhỏ hơn giúp cho việc quản lý tài nguyên tốt hơn. Các trang trại ở đô thị thu được năng suất cao hơn so với các hoạt động nông nghiệp truyền thống ở nông thôn. Khu vực nông nghiệp đô thị cũng tạo ra việc làm tại chỗ cho người dân. Vòng tròn khép kín này không chỉ mang lại lợi ích đến người sản xuất mà cả nhà cung cấp và các dịch vụ liên quan, do đó giúp củng cố sức sống kinh tế của các thành phố một cách bền vững.

2.2. Những lợi thế sinh thái của nông nghiệp đô thị

Trong số những lợi ích sinh thái thu được từ nông nghiệp đô thị, chúng ta có thể kể ra:



Hình 2.1. Trồng rau của gia đình ông Bùi Cao Ly. <http://news.zing.vn/Nguoi-Ha-Noi-dua-nhau-lam-nong-dan-trong-rau-sach-post557886.html>

Giảm lượng khí thải CO₂ (vận chuyển) và nhu cầu năng lượng với việc giảm thời gian bảo quản và sử dụng các phương pháp canh tác bền vững. Điều hòa nhiệt độ và chống đảo nhiệt nhờ sự gia tăng của thiên nhiên trong thành phố. Giảm ô nhiễm không khí và nước nhờ sự hấp thụ của thực vật các hạt mịn, khí và chất ô nhiễm. Phục hồi, bảo vệ và phát triển đa dạng sinh học, tạo môi trường sống tự nhiên cho động vật và thực vật, quản lý nước mưa tốt hơn với hệ thống phục hồi và tưới tiêu, giảm nguy cơ lũ lụt. Bảo tồn đất thông qua việc giảm thu hồi đất nông nghiệp, bình ổn giá đất và tận dụng các tòa nhà không sử dụng để tạo ra không gian nông nghiệp đô thị.

2.3. Lợi ích xã hội của nông nghiệp đô thị

Cuối cùng, nông nghiệp đô thị mang lại nhiều lợi ích xã hội nó cho phép chúng ta xây dựng mối quan hệ xã hội giữa cư dân giữa nông thôn và thành thị. Nó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống và sức khỏe của cư dân thông qua việc giảm ô nhiễm không khí, nước và thực phẩm cũng như thông qua việc tiếp xúc với các sinh vật sống và tạo ra năng lượng nhiệt tốt hơn của các tòa nhà. Sự phát triển của nông nghiệp đô thị cũng cho phép củng cố bản sắc địa phương, cho phép người dân gắn kết với nhau trong các không gian sản xuất nông nghiệp đô thị. Cuối cùng, nông nghiệp đô thị mang đến cơ hội nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường đồng thời cung cấp các hoạt động trải nghiệm, tiêu dùng liên quan đến nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp tại chỗ.

3. Nông nghiệp đô thị trong bối cảnh đô thị Việt Nam

Việt Nam là một nước nông nghiệp và cho đến nay các thành phố ở Việt Nam vẫn luôn gắn liền và hiện hữu các yếu tố “tam nông” trong đô thị kể cả những đô thị lớn có tỉ lệ đô thị hoá cao và tập trung. Việc phát triển đô thị quá nhanh đã biến các khu làng xóm nông thôn nhanh chóng trở thành các khu phố đô thị, những người nông dân trở thành những thị dân chỉ sau một đêm bởi những quyết định hành chính cưỡng bức trong đô thị hoá thay vì là sự chuyển đổi, thích ứng từng bước thể hiện trong cấu trúc không gian công năng vật lý và cuộc sống tâm lý tinh thần của người dân.[8]

Sau khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới với sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN,

với việc thừa nhận các khu vực kinh tế tư nhân, ngay lập tức, người dân đô thị tận dụng tất cả các không gian của mình, thậm chí là chiếm hữu và tư nhân hoá các không gian chung, để thực hiện và cung ứng các dịch vụ đô thị, tích cực và chủ động tham gia vào dòng chảy đô thị hoá. Nông nghiệp đô thị lập tức bị lãng quên khi họ không còn phải đối mặt với tình trạng thiếu lương thực (do bởi mạng lưới phân phối đã được khai thông) hay kinh tế (do bởi các ngành nghề dịch vụ đô thị mang lại thu nhập cao hơn nhiều so với các hoạt động nông nghiệp).

Quá trình đô thị hoá nhanh mạnh từ những năm đầu thế kỷ XX ở Việt Nam một bước ngoặt trong việc phát triển không gian các đô thị trên cả nước. Tuy nhiên

hàng vạn hecta đất nông nghiệp ở phía của các thành phố đã và đang triển khai các dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp. Các xã, huyện ngoại thành của các thành phố phải đối mặt với quá trình đô thị hóa và những tác động của quá trình này tới cộng đồng dân cư địa phương. Một mặt làm cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, nhưng mặt khác thúc đẩy nhiều khu vực nông nghiệp nông thôn chuyển thành khu vực nông nghiệp đô thị. Sự chuyển đổi đó diễn ra bắt đầu từ sự thay đổi địa bàn sản xuất đến chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động nông nghiệp, cơ cấu lãnh thổ sản xuất, các loại hình và phương hướng sản xuất, hướng chuyên môn hoá. Đây là một hướng tất yếu phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Tại các khu vực tập trung công nghiệp, các khu công nghiệp tập trung, các hành lang kinh tế... mặc dù chưa được công nhận là đô thị, nhưng cơ cấu nông nghiệp cũng đã chuyển đổi theo hướng giảm tỷ trọng sản xuất lương thực, tăng tỷ trọng các ngành trồng rau, trồng hoa, cây cảnh, chăn nuôi lấy thịt...[9]

Để phục vụ nhu cầu ngày càng cao về lương thực thực phẩm trên một diện tích nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, do bởi hoạt động trồng trọt và chăn nuôi theo phương pháp thủ công truyền thống khó lòng đáp ứng được cũng như không thể mang lại thu nhập cao, người nông dân hiện nay sẵn sàng hướng đến các biện pháp “hiện đại” và “thức thời” nhằm nâng cao năng suất thông qua việc sử dụng các hoá phẩm trong sản xuất tạo sự phát triển cưỡng bức, đôi khi là độc hại và ảnh hưởng đến sức khỏe của cả người sản xuất và tiêu dùng. Chưa bao giờ vấn đề an toàn lương thực thực phẩm lại đáng báo động ở Việt Nam, vốn được biết đến là một quốc gia nông nghiệp. Người dân đô thị bắt buộc phải tìm cho mình những phương án đối phó, các thành phố lại xuất hiện trở lại những vườn rau, những gia súc gia cầm gần với nông thôn. Lúc này, nông nghiệp đô thị ngoài việc cung cấp lương thực thực phẩm cho họ còn giải quyết các vấn đề về tâm lý tiêu dùng (biết rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm) và cân bằng tâm lý đô thị (hoạt động sản xuất làm phong phú và đa dạng thêm đời sống tinh thần). Người dân tận dụng tất cả các khoảng không gian trong nhà, các khoảng trống đô thị chưa dùng đến, thậm chí chiếm hữu (mặc dù có thể là tạm thời) cả những không gian công cộng để thực hiện các hoạt

động nông nghiệp mang tính cá nhân và tự phát của mình, đôi lúc bất chấp cả bối cảnh, tiện nghi và thẩm mỹ đô thị, phần nào có thể gọi là quá trình “nông thôn hoá đô thị”.[10]

Có thể nhận thấy, tại Việt Nam, tính chất nông nghiệp đô thị được hình thành sớm, nhưng hiện nay nó dần biến mất bởi việc đô thị hóa quá nhanh. Đất nông nghiệp nhường chỗ cho các dự án phát triển đô thị. Một thực tế là các chính sách được đưa ra để nhằm bảo vệ và phát triển, nhưng giữa định hướng và thực tế là chưa đồng nhất. Vì vậy, cần phát huy giá trị của nó trong sự phát triển tương lai của đô thị. Cần định nghĩa nó một cách rõ ràng và theo cách của Việt Nam, phải coi như một phương châm để phát triển thành trào lưu lớn. Định nghĩa “Nông nghiệp đô thị là quá trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ở đô thị, chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng, mang tính tự cung tự cấp, bảo đảm sự cân bằng sinh thái, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống”.

4. Nông nghiệp đô thị tích hợp vào phát triển bền vững các thành phố Việt Nam

Nông nghiệp đô thị luôn là mối quan tâm lớn của các kiến trúc sư, nhà quy hoạch xuyên suốt thế kỷ XX, để tạo lập lại mối quan hệ giữa đô thị và nông thôn, nhất là tại các vùng ven đô. Nông nghiệp đô thị đang dần có vị thế trong kế hoạch quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế cảnh quan bởi tương lai của thế giới vẫn nằm ở các thành phố.

Công việc này thực hiện dựa trên khái niệm mới nổi về quy hoạch đô thị nông nghiệp với “tham vọng [là] tích hợp các không gian nông nghiệp như một thành phần không thể thiếu của các thành phố hoặc vùng lãnh thổ đô thị cần được xem xét lại cùng với chúng hoặc thậm chí được thiết kế từ chúng” [3]. Những kết nối này liên quan đến các tác nhân chéo và sự kết hợp giữa các quy định và quy trình quy hoạch đô thị và tích hợp nông nghiệp trong đô thị.

4.1. Phát triển dự án nông nghiệp đô thị

Nông nghiệp đô thị là trọng tâm của các thành phố bền vững thông qua sự phối hợp tiềm năng và các tiện ích mà chúng mang lại, nó hoàn toàn phù hợp với khuôn khổ quy hoạch và tầm nhìn xa về lãnh thổ cũng như các hoạt động phát triển địa phương. Tuy nhiên, có ba điều kiện cần thiết xuyên suốt để phát triển các dự án nông nghiệp đô thị.

Điều kiện thứ nhất: chẩn đoán đa chiều và xuyên ngành là điều cần thiết trước khi thực hiện dự án như một điều kiện tiên quyết, nhằm mục đích phân tích chi tiết về lãnh thổ (liên quan đến các vấn đề, những thách thức, cơ hội,...), phản ánh sự tương tác giữa các chủ thể liên quan và các điều kiện để thiết lập một khu vực nông nghiệp đô thị. Ngay cả khi không thể đưa ra một cách tiếp cận toàn diện do tính đa dạng của các dự án, một số điểm sơ bộ quan trọng có thể được trích dẫn: các mục tiêu cần đạt được, sự phù hợp của dự án nông nghiệp đô thị trong bối cảnh địa phương, sự phù hợp giữa hình thức nông nghiệp đô thị, đặc điểm của địa điểm và mục tiêu của dự án, những hạn chế đối với việc thực hiện dự án trên thực tế và các nguồn lực sẵn có.

Điều kiện thứ hai nằm ở việc xác định một chương trình hành động cần thiết để huy động đồng thời một loạt các công cụ lập quy hoạch hoặc thiết lập dự án cũng như mạng lưới các tác nhân tham chiếu được xác định trong phần phân tích, đánh giá, chuẩn đoán.

Điều kiện thứ ba là đảm bảo tính bền vững của dự án. Điều cần thiết là dự án phải mang lại những tác động bên ngoài tích cực của nông nghiệp đô thị gắn liền với tính đa chức năng của nó, chẳng hạn bằng cách kết hợp các dịch vụ thị trường và phi thị trường, các phương pháp tiếp cận

giáo dục và có trách nhiệm với môi trường. Việc đảm bảo lợi nhuận, thương mại hay không cũng như lợi ích tập thể của nó là tùy thuộc vào các chủ thể tham gia. Mỗi chủ thể, tùy thuộc vào địa vị hoặc mức độ tham gia của họ phải tìm được vị trí và mối quan tâm nhất quán trong lĩnh vực đã được xác lập. Nó phải là một phần của mối quan hệ chặt chẽ và đảm bảo sự phù hợp về quy mô của dự án được thể hiện thông qua loại thị trường mục tiêu (đầu ra, đáp ứng mong đợi của người dân đô thị, mạng lưới cung cấp lương thực), đặc điểm của hệ thống canh tác (hiệu quả sản xuất, tính đơn giản), phương pháp và tình trạng pháp lý của dự án (hợp đồng, quản lý, tiếp thị,...).

4.2. Xác định cảnh quan nông nghiệp theo 4 quy mô

• Nông nghiệp đô thị ở quy mô cá nhân

Đại diện cho tinh hoa của nông nghiệp đô thị ở quy mô cá nhân là vườn rau đô thị. Nếu sự vắng mặt của cây xanh là điều đáng chú ý trong không gian công cộng thì những ốc đảo xanh vì mô lại có rất nhiều trong không gian riêng tư. Sự phát triển xung quanh vườn rau đô thị còn mang tính xã hội với sự xuất hiện của các hoạt động do cộng đồng hoặc hiệp hội tổ chức. Ngày càng có nhiều người dân thành phố không có vườn muốn chăm sóc vườn trên các khu đất trống hoặc không gian chung...miễn là họ có thể thu được lợi ích.

• Nông nghiệp đô thị trong không gian công cộng

Hình thức này đã định hình nền nông nghiệp đô thị như chúng ta biết và thu hút rất nhiều sự tham gia của các chuyên gia cảnh quan và chuyên gia đô thị. Bắt nguồn từ các phong trào do người dân sử dụng các diện tích bị bỏ hoang, không được quản lý tạo thành các khu “vườn du kích” (vườn du kích là hành động làm vườn – trồng thực phẩm, cây trồng hoặc hoa – trên đất mà người làm vườn không có quyền hợp pháp để canh tác) hiện đã được cộng đồng chấp nhận và thậm chí khuyến khích. Ví dụ tại Pháp họ đã những giải pháp pháp lý như cấp Giấy phép xanh ở Paris, hay Visa xanh ở Marseille cho việc phát triển các vườn này, v.v. Các dự án này đã biến các khu đất trống bị bỏ hoang thành một không gian xanh nơi đặt một vườn ươm, vườn rau với mục tiêu là phủ xanh đô thị.

• Nông nghiệp đô thị trong nông trại đô thị

Mô hình này vẫn đang gặp khó khăn trong việc tìm ra một mô hình kinh doanh hiệu quả và vì lý do chính đáng là nó đòi hỏi kỹ thuật tiên tiến mà ít cộng đồng có thể áp dụng được do chi phí cao và kỹ thuật phức tạp và ít công ty thành thạo công nghệ này. Chúng bao gồm các tháp thẳng đứng, ao nuôi trồng thủy sản, mái vòm trổ địa và thậm chí cả trang trại trên mái nhà...Trong số các dự án thành công đều có một điểm chung là ở khía cạnh đa chức năng, nơi không gian nông nghiệp đô thị được biến thành trung tâm sân vườn ngoài trời, chợ địa phương, hội thảo giáo dục hoặc địa điểm tổ chức sự kiện...

• Nông nghiệp đô thị ở quy mô lãnh thổ

Tuy vẫn còn ít được nhìn thấy, nông nghiệp đô thị ở quy mô này vẫn đáp ứng được thách thức cơ bản và thậm chí có thể xác định lại phạm vi của nghề nông.

Khi nhìn thấy những ưu điểm và nhiều hình thức thực hiện của nó, chúng ta mới hiểu tại sao nông nghiệp đô thị lại phát triển, thậm chí có thể giúp cứu các thành phố đang suy thoái về không gian xanh.

4.3. Xác định phương pháp canh tác của nông nghiệp đô thị

• Nông nghiệp đô thị sản xuất thương mại:

Nông nghiệp thương mại quy mô nhỏ: nó bao gồm các cá nhân có thu nhập thấp đến các doanh nhân có thu nhập

cao vì mục đích thương mại. Đây là hình thức sản xuất bán thâm canh trên đồng ruộng hoặc trong điều kiện được bảo vệ, ví dụ: nhà kính, với xu hướng sử dụng đầu vào cao hơn và sử dụng công nghệ mới tiên tiến.

Doanh nghiệp quy mô lớn: các trang trại quy mô lớn góp phần phát triển kinh tế địa phương và an ninh lương thực đô thị, có khả năng sản xuất một phần lớn nhu cầu lương thực của thành phố. Chúng chủ yếu nằm ở các khu vực ven đô quanh thành phố. Những trang trại này được điều hành bởi nông dân truyền thống hoặc các nhà đầu tư thành thị với mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận cao trên vốn đầu tư.

- Nông nghiệp đô thị dựa trên dịch vụ

Trang trại vi mô đa chức năng: các hoạt động nông nghiệp đô thị phục vụ nhiều mục đích đô thị ngoài sản xuất sản phẩm thuần túy, ví dụ: giải trí, giáo dục, y tế...

Nông nghiệp vi mô: hay còn gọi là vườn hộ gia đình đây là loại hình nông nghiệp liên quan đến các hộ gia đình. Việc sản xuất không mang tính thương mại, mục tiêu chính là cung cấp thực phẩm tươi sống cho các hộ gia đình hoặc bán lẻ của họ.

Nông nghiệp đô thị phi thị trường

Vườn cộng đồng: những khu vườn nằm trên khu đất trống, khu đất công cộng trong thành phố, ví dụ: trung tâm cộng đồng, sân nhà thờ và trường học... Thường được quản lý bởi chính những người làm vườn hoặc bởi một tổ chức/hiệp hội phi lợi nhuận. Chúng bao gồm: vườn giáo dục, vườn trị liệu và vườn xã hội.

Vườn chia sẻ: Các loại vườn bao gồm các khu vực được chia thành các lô nhỏ thường được cho thuê thông qua các thỏa thuận của thành phố. Chúng có thể được quản lý bởi một nhóm có tổ chức hoặc thậm chí thông qua việc thành lập một hiệp hội làm vườn.

4.4. Các bên liên quan tham gia vào dự án nông nghiệp đô thị

Các cá nhân có thể trồng trái cây, rau và rau thơm trên ban công, trong vườn hoặc trong vườn chung. Các nhóm cư dân trong khuôn khổ liên kết hoặc không liên kết có thể quản lý các khu vườn cộng đồng hoặc trang trại tập thể trong hoặc gần các thành phố.

Nông dân truyền thống ở ngoại ô thành phố góp phần tăng cường khả năng phục hồi lương thực của các khu vực đô thị ven đô thông qua hoạt động sản xuất của họ. Họ cũng có thể là đối tác chính của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các sáng kiến và dự án nông nghiệp đô thị.

Các doanh nghiệp và các tổ chức công cộng hoặc tư nhân cũng có thể sử dụng đất trống cũng như tường và mái của các tòa nhà để trồng lương thực để tiêu dùng hoặc bán.

Cuối cùng, chính phủ và chính quyền địa phương có thể hỗ trợ các hoạt động nông nghiệp đô thị bằng cách cung cấp đất đai, tài chính hoặc thậm chí các chương trình đào tạo để phát triển nông nghiệp đô thị.

Kết luận

Nông nghiệp đô thị là một đòn bẩy hành động chính cho tương lai. Nông nghiệp đô thị và ven đô với đặc tính đa chức năng góp phần giải quyết nhiều vấn đề đang nổi lên ở các siêu đô thị. Ngoài chức năng chính là nhà cung cấp thực phẩm tươi sống cho các thành phố ngày càng mở rộng, điều này tự nó mang lại giá trị bổ sung trong mắt người tiêu dùng thành thị. Nông nghiệp đô thị còn có thể mang lại thời gian nghỉ ngơi cho những người lao động nông nghiệp nhập cư bằng cách khuyến khích họ thực hiện các hoạt động lao động nông nghiệp và mang lại thu nhập cho họ. Mặt khác cũng có mối quan hệ xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân đồng thời khôi phục và phát triển đa dạng sinh học, chống lại khí thải nhà kính và biến đổi khí hậu

Đối với những nước phát triển trong đó có Việt Nam, nông nghiệp đô thị trở thành một trào lưu đưa nông nghiệp hay nói cách khác là hoạt động canh tác tự nhiên vào trong quá trình đô thị hóa. Nông nghiệp đô thị góp phần hỗ trợ các dự án thiết kế quy hoạch, thiết kế cảnh quan, đưa trở lại yếu tố tự nhiên trong quá trình đa dạng hóa của đô thị hiện đại tại các khu đô thị phát triển bùng phát góp phần phát triển bền đô thị bền vững đô thị hay phát triển đô thị bền vững. Nông nghiệp đô thị liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế, xã hội, năng lượng hiệu quả, tái sử dụng nguồn đất hoang hóa, chất lượng thực phẩm, vòng đời sinh thái, nông nghiệp cộng đồng.../.

Tài liệu tham khảo

1. FAO «Nông nghiệp đô thị và ven đô» thuộc "Chương trình đặc biệt về an toàn lương thực", 2010.
2. Duchemin Éric, « Agriculture urbaine : quelle définition ? Une actualisation nécessaire ? », *Tạp chí AgriUrbain – Nông nghiệp đô thị*, 14 tháng 12 năm 2012 (tr 12-20).
3. Donadieu, Pierre. « Campagnes urbaines », NXB : Actes Sud, 1998.
4. Dennis Pieprz, Ananas new community, <https://www.sasaki.com/projects/ananas-new-community/>, 2020
5. Idverde, *Quelles sont les perspectives de l'agriculture urbaine ?* <https://idverde.fr/actualites/quelles-sont-les-perspectives-de-lagriculture-urbaine/>, 2023.
6. Valentine Ambert, "L'agriculture urbaine pour des villes plus résilientes et durables" <https://youmatter.world/fr/categorie-environnement/agriculture-urbaine-villes-resilientes-durables/> (2021).
7. Pourrias Jeanne. « Intégration de l'agriculture urbaine dans le système alimentaire et dans l'aménagement du territoire urbain », NXB Éric Duchemin, *Sách : Agriculture urbaine : aménager et nourrir la ville*, Montréal, 2013 (tr 129-147).
8. Trần Minh Tùng, « Nông nghiệp đô thị, một công cụ đa hiệu thích hợp góp phần tạo nên các thành phố xanh – sinh thái – bền vững trong bối cảnh phát triển đô thị Việt Nam hiện nay » (2019),
9. Đặng Kim Sơn, «Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam. Hôm nay và mai sau, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp », *Nông thôn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
10. Nguyễn Văn Bắc, "Nông nghiệp đô thị và ven đô thị", <http://ashui.com/mag/chuyenmuc/quyhoachdothi/5200-nong-nghiep-do-thi-va-ven-dothi.html>, (2011)